

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

L, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Lò Thị L1, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Bản Phìn Ch, xã Tả L2, tỉnh L.

- Anh Vàng A C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản Phìn Ch, xã Tả L2, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn ngày 02/10/2023 tại UBND xã Giang M, huyện Tam Đ, tỉnh L (nay là xã Tả L2, tỉnh L). Đến nay, chị L1 và anh C thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được Tòa án chấp nhận.

[2] Chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C.

- **Về việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C có 02 con chung là cháu Vàng Thị S , sinh ngày 29/11/2017 và cháu Vàng Lý C1, sinh ngày 05/10/2020. Chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C thỏa thuận như sau:

Anh Vàng A C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vàng Thị S và cháu Vàng Lý C1, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L1 và anh C tự thỏa thuận chị L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản (về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung):** Chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí:** Chị Lò Thị L1 và anh Vàng A C thỏa thuận anh L1 là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh Vàng A C đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000122 ngày 11/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- UBND xã Tả L2, tỉnh L ;
- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – L ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết